

Tầm quan trọng của các lưu vực sông trong việc thúc đẩy tăng trưởng toàn cầu: tổng GDP của mười lưu vực sông đông dân nhất thế giới đến năm 2050ⁱ sẽ cao hơn tổng GDP của ba nền kinh tế Mỹ, Nhật và Đức

- Việc tiếp cận nguồn nước và vệ sinh môi trường trên toàn thế giới sẽ mang đến giá trị lợi ích kinh tế trên toàn cầu khoảng 220 tỷ đô la Mỹ
- Với những phát hiện này, HSBC tuyên bố dự án 5 năm về nước trị giá 100 triệu đô la Mỹ trên toàn cầu

Hôm nay, Chủ tịch Tập đoàn HSBC, ông Douglas Flint tuyên bố khởi động Chương trình Nước của HSBC. Đây là một dự án hợp tác năm năm trị giá 100 triệu đô la Mỹ giữa HSBC và Quỹ bảo tồn thiên nhiên hoang dã thế giới WWF, Tổ chức WaterAid và Tổ chức Earthwatch nhằm giải quyết những rủi ro về nước tại các lưu vực sông; mang lại nguồn nước an toàn và cải thiện vệ sinh môi trường cho hàng triệu người; đồng thời nâng cao nhận thức về những khó khăn thử thách về nước trên toàn cầu.

Tuyên bố này xuất phát từ một bản báo cáo mới được tổ chức Frontier Economics thực hiện riêng theo yêu cầu của HSBC. Báo cáo cho thấy ước lượng đến năm 2050, GDP của mười lưu vực sông có số dân đông nhất thế giớiⁱⁱ sẽ chiếm một phần tư GDP toàn cầu – lớn hơn con số tổng GDP trong tương lai của ba nền kinh tế Mỹ, Nhật và Đức gộp lại – tăng nhanh so với con số 10% ở thời điểm hiện tại. Chín lưu vực sông đông dân cư nhất đều nằm trong các thị trường đang phát triển và đang phát triển nhanh:

Ti lệ đóng góp trên tổng GDP toàn cầu của mười lưu vực sông đông dân nhất

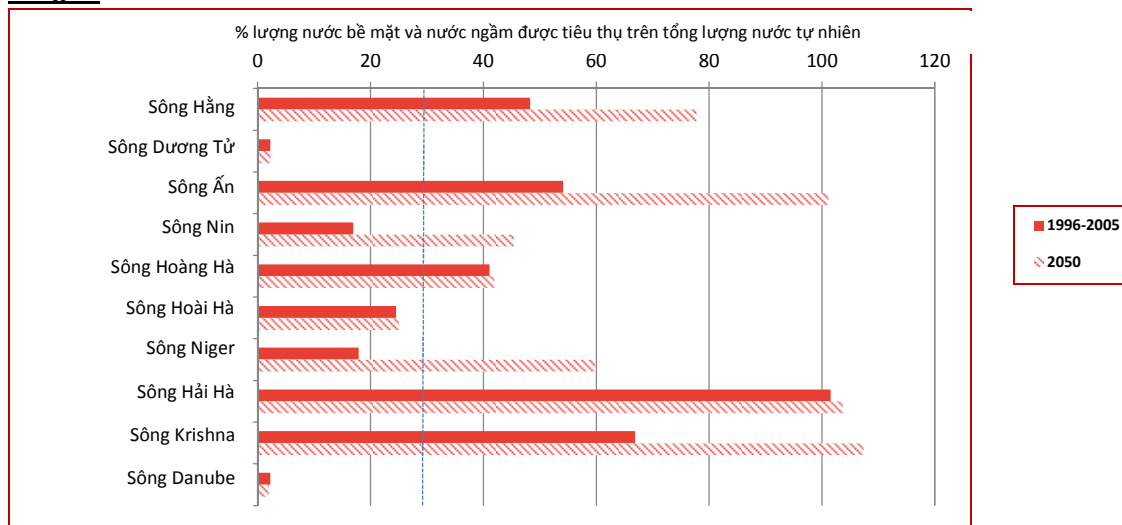
Các con sông	Country/ Region	Dân số năm 2010		GDP các lưu vực sông năm 2010		GDP các lưu vực sông năm 2050	
		(triệu người)	(% so với thế giới)	(tỷ USD)	(% so với thế giới)	(tỷ USD)	(% so với thế giới)
Sông Hằng	Ấn Độ, Bangladesh, Nepal	528	7,7%	690	1,1%	5.776	3,0%
Sông Dương Tử (Trường Giang)	Trung Quốc	407	5,9%	1.796	2,9%	14.810	7,8%
Sông Ấn	Ấn Độ, Trung Quốc, Pakistan	254	3,7%	281	0,5%	1.522	0,8%
Sông Nin	Đông Bắc Phi*	207	3,0%	304	0,5%	3.035	1,6%
Sông Hoàng Hà	Trung Quốc	170	2,5%	751	1,2%	6.187	3,3%
Sông Hoài Hà	Trung Quốc	103	1,5%	457	0,7%	3.766	2,0%
Sông Niger	Tây Phi**	100	1,4%	105	0,2%	753	0,4%
Sông Hải Hà	Trung Quốc	96	1,4%	426	0,7%	3.511	1,9%
Sông Krishna	Ấn Độ	89	1,3%	126	0,2%	1.052	0,6%
Sông Danube	Đông và Trung Âu***	81	1,2%	1.305	2,1%	6.432	3,4%
Tổng cộng		2.036	29,5%	6.240	10,1%	46.844	24,7%

Nguồn: Frontier Economicsⁱⁱⁱ

Tuy nhiên bản báo cáo cũng dự báo rằng cho đến năm 2050 nếu không có bất cứ sự cải thiện nào trong việc quản lý nguồn nước^{iv}, bảy trong số những lưu vực sông này sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu nước sử dụng cùng với nguy cơ khan hiếm nước trầm trọng. Điều này có thể đồng nghĩa với kỳ vọng tăng trưởng GDP tại các lưu vực sông này sẽ không thành hiện thực. Hơn nữa, mái nhà sinh thái cho một phần tư dân số thế giới có nguy cơ bị tổn hại vĩnh viễn, gây ảnh hưởng đến khả năng tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp và cộng đồng.

Chủ tịch Tập đoàn HSBC Douglas Flint cho biết: “Những kết quả nghiên cứu của ngày hôm nay cho thấy tương lai của các lưu vực sông đóng vai trò rất quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Toàn thế giới cần chung tay hành động kịp thời để cải thiện quản lý nguồn nước ở các lưu vực sông. Bản báo cáo cũng nhấn mạnh tầm quan trọng mang ý nghĩa kinh tế của việc cải thiện hệ thống nước sạch và vệ sinh môi trường, đặc biệt tại thời điểm khi toàn bộ các nguồn hỗ trợ dành cho vấn đề nước đang giảm mạnh^v. Chương trình Nước của HSBC sẽ mang đến nhiều lợi ích cho cộng đồng, đồng thời tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển phồn vinh.”

Lượng nước bề mặt và nước ngầm (blue water) tiêu thụ tại mười lưu vực sông đông dân nhất thế giới



Khi lượng nước tiêu thụ từ những dòng chảy bề mặt và dòng chảy ngầm tại một lưu vực sông chiếm 30 đến 40% lượng nước từ những dòng chảy tự nhiên, tình trạng khan hiếm nước đang ở mức đáng lo ngại. Khi lượng nước tiêu thụ từ các dòng chảy bề mặt và dòng chảy ngầm vượt trên 40%, tình trạng khan hiếm nước đang ở mức trầm trọng. Nguồn: Frontier Economics sử dụng các dữ liệu báo cáo từ Hoekstra và Mekonnen (2011)^{vi} và Hoekstra et al (2012)^{vii}

Chương trình Nước của HSBC sẽ tập trung giải quyết các vấn đề về nguồn cung nước và vệ sinh môi trường. Trong năm 2010, tổng cộng gần 800 triệu người không có nước an toàn để sử dụng và 2,5 tỷ người chưa tiếp cận được các điều kiện vệ sinh cơ bản.

Bản báo cáo cho thấy việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG) về cung cấp nước và hệ thống vệ sinh trên toàn cầu sẽ mang đến lợi ích kinh tế có giá trị hơn 56 tỷ đô la Mỹ mỗi năm trong giai đoạn từ nay đến năm 2015; và báo cáo cũng chỉ ra rằng việc cung cấp nước an toàn và các điều kiện vệ sinh trên toàn cầu có thể sẽ mang lại 220 tỷ đô la Mỹ giá trị lợi ích kinh tế mỗi năm. Mở rộng mạng lưới cung cấp nước tại ba quốc gia Braxin, Ấn Độ và Trung Quốc đã mang đến hơn 113 triệu đô la Mỹ.

Frontier Economics chỉ ra rằng mỗi đô la đầu tư vào mạng lưới cung cấp nước toàn cầu trung bình sẽ mang về khoảng dưới 5 đô la, sau khi tính toán các khoản phí bảo trì. Tại khu vực Mỹ La tinh con số thu về là 16 đô la Mỹ trong khi tại một số quốc gia châu Phi, chỉ mất khoảng ba năm để thu về nguồn vốn đã đầu tư. Một vài quốc gia ở châu Phi và châu Mỹ La

ting trung bình sẽ tăng hơn 15% GDP mỗi năm nếu thực hiện đầu tư cải thiện mạng lưới nước sạch.

Trong suốt thời gian triển khai Chương trình Nước, HSBC sẽ chia sẻ các thông tin liên quan thu thập được và những nhận định chuyên sâu nhằm góp sức truyền tải nhận thức toàn cầu và các thông lệ tốt đến các tổ chức phi chính phủ, các nhà làm chính sách và các doanh nghiệp, đồng thời khuyến khích nhân viên của HSBC tham gia.

Với hơn 2.000 con sông có chiều dài mỗi sông trên 10 km, việc quản lý nguồn nước ổn định và bền vững cũng là một vấn đề trọng yếu đối với Việt Nam. Sự phát triển nhanh của các công trình thủy điện cùng với quá trình công nghiệp hóa đã ảnh hưởng nặng nề đến môi trường, hệ sinh thái và đời sống cộng đồng người dân sống ở các lưu vực sông. Theo chương trình phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, vấn đề sử dụng nước sạch tại nhiều nơi ở Việt Nam không bền vững và chất lượng nước đang bị đe dọa từ việc ô nhiễm. Theo báo cáo của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, trong năm 2011, có 22% người dân sống ở vùng nông thôn (tương đương 13,3 triệu người) không thể tiếp cận nguồn nước sạch và 45% (tương đương 27,3 triệu người) không thể tiếp cận hệ thống vệ sinh đạt chuẩn. Hai vấn đề lớn mà Chương trình Nước của HSBC nhắm đến là việc quản lý hiệu quả nguồn nước sạch và điều kiện vệ sinh cũng chính là những vấn đề chính phủ Việt Nam đang muốn cải thiện. Việc nâng cao khả năng tiếp cận nguồn nước sạch và hệ thống vệ sinh môi trường do đó đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện đời sống người dân, từ đó phát triển kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng GDP.

Để tạo cơ hội cho các quốc gia khác như Việt Nam có thể tham gia vào Chương trình Nước, HSBC cũng có kế hoạch hỗ trợ các dự án của các tổ chức trong nước. Một phần ngân sách toàn cầu sẽ được dành riêng để tài trợ cho các dự án trong nước có cùng mục tiêu trong việc quản lý nguồn nước và hệ thống vệ sinh. Các tổ chức phi lợi nhuận và các tổ chức thiện nguyện có thể gửi hồ sơ tham gia Chương trình Nước của HSBC đến văn phòng HSBC. Các dự án cần liên quan đến vấn đề về nước và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương. Lợi ích đó có thể bao gồm việc cải thiện khả năng tiếp cận nguồn nước uống sạch, hệ thống vệ sinh, bảo tồn nước, bảo vệ môi trường hoặc giảm thiểu ô nhiễm.

David Nussbaum, Giám đốc điều hành của Quỹ bảo tồn Thiên nhiên hoang dã thế giới (WWF) cho biết: “Các con số gần đây từ WWF cho thấy hệ sinh thái nước sạch đã giảm 70% kể từ năm 1970 và 2,7 tỷ người cư trú tại các lưu vực sông phải đối mặt với tình trạng thiếu nước ít nhất một tháng trong năm. Những con số này cùng với nghiên cứu do HSBC yêu cầu thực hiện đã chỉ ra được lý do tại sao chúng ta cần hành động bảo vệ nguồn nước sạch ngay từ bây giờ. Là một phần của Chương trình Nước lần này, chúng tôi sẽ làm việc với hơn một nghìn doanh nghiệp, hơn một trăm nghìn ngư dân và nông dân nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nước trong sinh hoạt và sản xuất, bên cạnh đó chúng tôi cũng sẽ làm việc với chính phủ các quốc gia để cố vấn quản lý các lưu vực sông tốt hơn. Việc làm này sẽ giúp bảo đảm nguồn cung nước cho nhu cầu trong tương lai của cả nhân loại và môi trường.”

Eve Carpenter, COO của tổ chức Earthwatch cho biết: “Chương trình Nước của HSBC sẽ giúp Earthwatch xây dựng các dự án nghiên cứu tại hơn 20 thành phố trên toàn cầu, giúp chúng tôi làm việc với các đối tác bảo tồn thiên nhiên địa phương để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc quản lý nước. Hàng nghìn nhân viên của HSBC cùng với cộng đồng người dân tại các nước sẽ cùng tham gia vào chương trình nghiên cứu khoa học vì cộng đồng mang tính toàn cầu này, sử dụng các công nghệ và phương pháp tiên tiến để thu thập cơ sở dữ liệu khoa học vững chắc. Các dữ liệu này sẽ giúp hỗ trợ, thông báo và thay đổi cho phù hợp các kế hoạch quản lý nguồn nước của các nhà làm chính sách.”

Barbara Frost, Giám đốc điều hành tổ chức WaterAid cho biết: “Chương trình Nước của HSBC sẽ làm thay đổi cuộc sống của nhiều người thông qua những hỗ trợ của chương trình đối với những hoạt động của chức WaterAid. Quá trình hợp tác 5 năm đầy hứa hẹn này sẽ giúp 1,1 triệu người tiếp cận nguồn nước an toàn và 1,9 triệu người tại Bangladesh, Ấn Độ, Nepal, Pakistan, Nigeria và Ghana có cơ hội tiếp cận đến các điều kiện vệ sinh môi trường tốt hơn.”

- End -

**Các tổ chức muốn gửi hồ sơ dự án tham gia Chương trình Nước của HSBC vui lòng liên hệ cô Trần Ngọc Anh Thư tại địa chỉ email: thunatran@hsbc.com.hk
Thông tin báo chí hoặc yêu cầu phỏng vấn, vui lòng liên hệ cô Mai Phan Tố Uyên tại địa chỉ email uyenmai@hsbc.com.vn**

Ghi chú cho Ban Biên tập

Chương trình Nước của HSBC

Chương trình Nước của HSBC là một dự án hợp tác 5 năm trị giá 100 triệu USD với ba tổ chức phi chính phủ được đánh giá là những tổ chức uy tín nhất trên thế giới: WWF, WaterAid và Earthwatch. Chương trình sẽ cung cấp phương tiện cần thiết nhằm thực hiện ba mục tiêu phối hợp quan trọng về cung cấp nước, bảo vệ và giáo dục về nước; hình thành một chương trình đột phá về nước lần đầu tiên được cam kết bởi một tổ chức tài chính. Earthwatch cùng với 100.000 nhân viên HSBC theo dõi và nghiên cứu các nguồn nước sạch trên toàn thế giới. Wateraid sẽ cung cấp nước sạch cho hơn một triệu người tại Bangladesh, Ấn Độ, Nepal, Pakistan, Nigeria và Ghana. WWF sẽ làm việc với các cơ quan chính quyền địa phương về chính sách và việc bảo vệ năm lưu vực sông trọng yếu: sông Dương Tử, sông Hằng, sông Mê Kông, Pantanal và Thung lũng Rift.

Quy bảo tồn thiên nhiên hoang dã thế giới

WWF là một trong những tổ chức bảo tồn độc lập có uy tín và lớn nhất thế giới, với hơn 5 triệu thành viên và một mạng lưới toàn cầu hoạt động tích cực tại hơn 100 quốc gia. Sứ mệnh của WWF là ngăn chặn sự suy giảm của môi trường tự nhiên trên trái đất và xây dựng một tương lai trong đó con người sống hòa hợp với thiên nhiên thông qua việc bảo tồn đa dạng sinh học trên thế giới, bảo đảm việc sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên có thể hồi phục và thúc đẩy việc giảm ô nhiễm môi trường và tiêu thụ hoang phí.

Tổ chức WaterAid

Tầm nhìn của WaterAid chính là một thế giới trong đó mỗi con người đều có thể tiếp cận nguồn nước an toàn và các điều kiện vệ sinh môi trường. Đây là một tổ chức quốc tế hoạt động tại 27 quốc gia ở khắp châu Phi, châu Á, Trung Mỹ và khu vực Thái Bình Dương với mục tiêu thay đổi chất lượng cuộc sống thông qua cải thiện khả năng tiếp cận nguồn nước an toàn, hệ thống vệ sinh môi trường tại một số cộng đồng nghèo nhất trên thế giới. Hơn 30 năm qua, WaterAid đã mang nước sạch đến 15,9 triệu người và kể từ năm 2004 đã có 11 triệu người có điều kiện tiếp cận hệ thống vệ sinh môi trường. Thông tin chi tiết về tổ chức WaterAid, truy cập www.wateraid.org, @wateraid trên Twitter hoặc vào Facebook tại www.facebook.com/wateraid

Tổ chức Earthwatch

Từ năm 1971, Earthwatch đã tiên phong trong việc thu hút những người không chuyên tham gia các cuộc nghiên cứu khoa học sau đó được đánh giá và duyệt lại bởi các chuyên gia trong ngành trên toàn thế giới, khơi nguồn những thay đổi trong tư duy và văn hoá tổ chức dựa trên những kinh nghiệm nghiên cứu thực hành. Earthwatch cộng tác với các tổ chức đa quốc gia có cùng một cam kết đối mặt với các thử thách về môi trường toàn cầu. Chúng tôi triển khai các chương trình chất lượng thu hút sự tham gia của nhân viên vào các cuộc nghiên cứu

thực hành và kinh nghiệm học tập, tạo ra những nền tảng dữ liệu khoa học vững chắc. Thông tin chi tiết về Earthwatch, truy cập www.earthwatch.org

Những tính toán về cải thiện tiếp cận nguồn nước và vệ sinh môi trường sử dụng ba nguồn dữ liệu chính:

- Dữ liệu về số người (con số tuyệt đối và tổng hợp dân số của mỗi nước thành viên) tiếp cận được các nguồn tài nguyên của UNICEF (2012);
- Dự báo tăng trưởng dân số đến năm 2050 của Liên Hiệp Quốc (2012);
- Các ước tính về các lợi ích kinh tế từ việc cải thiện cung cấp nước và hệ thống vệ sinh của Tổ chức Y tế Thế giới (2006); và
- Chi phí đầu tư cho việc cung cấp phương tiện, điều kiện thuận lợi và chi phí bảo trì của Tổ chức Y tế Thế giới (2008).

Phân tích về các lưu vực sông dựa trên các nguồn dữ liệu chính sau đây:

- Danh sách của hơn 400 lưu vực sông lớn nhất thế giới (về dân số và dòng chảy) của Hoekstra et al. (2011) bao gồm dữ liệu về dân số và lượng nước tiêu thụ tại các lưu vực sông này trong giai đoạn 1996 – 2005;
- Dữ liệu thống kê về tăng trưởng dân số trong lịch sử và dự báo về tăng trưởng dân số của Liên Hiệp Quốc (2012);
- Dữ liệu về GDP trong lịch sử từ Ngân hàng Thế giới (2012); và
- Tỷ lệ tăng trưởng GDP trên đầu người từ khảo sát “Thế giới năm 2050” của HSBC (2012)

Các phép tính dựa trên ba giả định có liên quan:

- GDP đầu người tại các lưu vực sông tương đương với GDP đầu người của quốc gia có lưu vực sông đó tọa lạc (hoặc con số trung bình dựa trên dân số của các lưu vực sông của tất cả các quốc gia có lưu vực sông đó đi qua); và
- Tăng trưởng dân số tại một lưu vực sông bằng với tăng trưởng dân số tại quốc gia có lưu vực sông đó tọa lạc; điều này ám chỉ rằng
- Dân số của các quốc gia sống trên một lưu vực sông không thay đổi theo thời gian (có nghĩa là không có sự di dân).

ⁱ % của GDP thế giới cho mười lưu vực sông được tính từ con số ước lượng 10,1% vào năm 2010 đến 24,7% năm 2050, tăng 14,6 điểm phần trăm. % của GDP thế giới cho các nước (Mỹ+Nhật+Đức) được tính từ con số ước lượng 36,9% vào năm 2010 đến con số ước lượng 23,6% vào năm 2050, tăng 13,3 điểm phần trăm

ⁱⁱ Một lưu vực sông được định nghĩa là một vùng đất từ đó xuất phát tất cả các dòng chảy bề mặt, chảy qua chuỗi các dòng suối, sông và hồ đổ ra biển tại một cửa sông duy nhất hoặc vùng châu thổ. Dân số vào năm 2050 của mười lưu vực sông sẽ cao hơn 2,7 triệu người, trong khi dân số của tổng các nước (Mỹ + Nhật + Đức) sẽ ít hơn 0,6 triệu. Diện tích bề mặt tính xấp xỉ: 11,5 triệu km² cho mười lưu vực sông đông dân nhất và 10,4 triệu km² cho ba nước (Mỹ + Nhật + Đức)

ⁱⁱⁱ Nguồn dữ liệu: Ngân hàng Thế giới (GDP), Liên Hiệp Quốc (Dân số), Cơ sở dữ liệu Mạng lưới tiêu thụ nguồn nước - Water Footprint Network Database (Dân số tại các lưu vực sông); Các giả định: GDP đầu người trên một lưu vực sông bằng với trung bình GDP đầu người của các quốc gia có phần lớn các lưu vực sông đi qua; Dân số tại lưu vực sông là một phần của dân số quốc gia duy trì ổn định ở mức năm 2005.

^{iv} Việc quản lý nguồn nước cần giải quyết được hai vấn đề về số lượng và chất lượng nguồn nước nhằm cung cấp một nguồn nước an toàn và thân thiện với môi trường.

^v Trong hai thập kỷ qua, sự hỗ trợ cho nguồn cung nước và vệ sinh môi trường đã giảm tương đối từ 8% xuống còn khoảng 5% trong tất cả các khoản đầu tư hỗ trợ phát triển (Frontier Economics)

^{vi} Hoekstra, A.Y. và Mekonnen, M.M. (2011), Khan hiếm nước toàn cầu: Lượng nước bề mặt và lượng nước ngầm tiêu thụ hàng tháng so với lượng nước bề mặt và nước ngầm hiện có cho các lưu vực sông lớn nhất thế giới, Giá trị của báo cáo nghiên cứu về nước số 53, UNESCO-IHE

^{vii} Hoekstra AY, Mekonnen MM, Chapagain AK, Mathews RE, Richter BD (2012) Báo cáo hàng tháng về tình trạng khan hiếm nước toàn cầu: Lượng nước bề mặt và lượng nước ngầm tiêu thụ so với Lượng nước hiện có. PLoS ONE 7(2): e32688. doi:10.1371/journal.pone.0032688